

Bản án số: 648/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tố Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Kim Em

2. Ông Ngô Hữu Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10/7/2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc C, sinh năm 1976 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số D đường T, phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2020 của nguyên đơn, các bản tự khai, biên bản hòa giải thì nội dung vụ án thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 61, quyển số 01, ngày 26/5/2008. Sống hạnh phúc được 12 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Do ông C và bà D bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, ông C ở tại quê Trà Vinh, bà D ở Sài Gòn. Ông C gửi đơn ly hôn có nói cho bà D biết, nhưng bà D nói bà không lên Tòa thì Tòa sẽ xử vắng mặt và kêu ông C cứ gửi đơn đi. Nay ông C nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông C yêu cầu xin ly hôn với bà D.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 08/10/2003 và Lê

Quốc T, sinh ngày 30/8/2012 hiện nay hai trẻ đang ở với bà D. Ông C yêu cầu bà D là người trực tiếp nuôi con cho đến khi trẻ thành niên, ông C cấp dưỡng nuôi hai con 4.000.000 đồng/tháng, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tài sản chung, nợ chung: Ông C khai không có, nên Tòa án không giải quyết.

\* Bà Lê Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự do vắng mặt tại các phiên hòa giải, mặt dù được tổng đạt hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Lê Quốc C yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Thùy D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn bà Lê Thị Thùy D cư ngụ tại Quận 7 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử vắng mặt các đương sự: Theo kết quả xác minh của Công an phường Tân Hưng, Quận 7 thì bà D hiện nay có cư trú tại địa chỉ số 598/15D6 đường Trần Xuân Soạn, tổ 28, khu phố 5, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết cho bà Lê Thị Thùy D các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà D vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

Ông Lê Quốc C có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 61 được Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 26/5/2008, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Quốc C và bà Lê Thị Thùy D là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình: Ông C và bà D chung sống với nhau từ năm 2008. Vợ chồng nay mỗi người sống một nơi, hai bên không quan tâm đến đời sống của nhau ông C hiện nay đang ở quê Trà Vinh, bà D đang sống ở Gài Gòn. Ông C, bà D sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Xét, quan hệ vợ chồng giữa ông C, bà D bất đồng quan điểm sống, không còn nói chuyện được với nhau, hiện nay mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm

nhau, là mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc ông C yêu cầu ly hôn với bà D là có cơ sở để chấp nhận. Về phía bà D, mặc dù bà D biết ông C gửi đơn đến Tòa án để ly hôn với bà D, nhưng bà D không có lời khai cũng như không đến Tòa án để tham gia tố tụng là bà D để mặc cho sự việc diễn ra và không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C.

[2.3] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) số 103, quyển số 02/2003 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/10/2015 và Giấy khai sinh (bản sao) số 264, quyển số 02/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/10/2012 có cơ sở để xác định ông C và bà D có 02 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 08/10/2003 và Lê Quốc T, sinh ngày 30/8/2012 hiện nay hai trẻ đang ở với bà D. Ông C yêu cầu bà D là người trực tiếp nuôi con cho đến khi trẻ thành niên, hai trẻ Lê Gia H và Lê Quốc T có nguyện vọng được sống với mẹ là bà D để tiếp tục đi học là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 08/10/2003 và Lê Quốc T, sinh ngày 30/8/2012 cho bà Lê Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

Ông C cấp dưỡng nuôi hai con 4.000.000 đồng/tháng, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình khi ly hôn theo quy định của pháp luật, và án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 các Điều 207, 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc C.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc C được ly hôn với bà Lê Thị Thùy D.

[1.2] Về con chung: giao 02 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 08/10/2003 và Lê Quốc T, sinh ngày 30/8/2012 cho bà Lê Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

Ông Lê Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai trẻ 4.000.000 đồng/tháng, mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trường hợp ông Lê Quốc C chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Quốc C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng được các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Bà Lê Thị Thùy D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.3] Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[2] Về án phí: Án phí dân sự về hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), nguyên đơn ông Lê Quốc C phải chịu. Ông Lê Quốc C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0032764 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Quốc C còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[3] Quyền kháng cáo: Ông Lê Quốc C, bà Lê Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q7, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q7, TP.HCM;
- UBND xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Tố Nhân**